

LỘ TRÌNH XÂY DỰNG HỆ SINH THÁI ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TRONG DOANH NGHIỆP: TỪ Ý TƯỞNG ĐẾN LỢI NHUẬN

ĐẶNG THỊ THU PHƯƠNG

Khoa Quản trị và Marketing

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

Faculty of Management & Marketing,

University of Economics - Technology for Industries

Ngày nhận bài: 25/6/2026

Ngày sửa bài: 10/7/2026

Ngày duyệt đăng bài: 24/7/2026

D

Tóm tắt:

Trong bối cảnh cạnh tranh và chuyển đổi số ngày càng diễn ra sâu rộng như hiện nay, doanh nghiệp không chỉ cần ý tưởng sáng tạo mà còn phải xây dựng hệ sinh thái đổi mới để tạo giá trị kinh tế bền vững lâu dài. Bài viết phân tích khái niệm, vai trò và đề xuất lộ trình từ ý tưởng đến thương mại hóa và mở rộng. Nghiên cứu nhấn mạnh vai trò của hợp tác đa bên, văn hóa đổi mới và năng lực quản trị trong việc tạo lợi nhuận bền vững cho các doanh nghiệp.

Từ khóa: Đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái doanh nghiệp, thương mại hóa ý tưởng, đổi mới mở, lợi nhuận.

Roadmap for building an innovation ecosystem in enterprises: From ideas to profit

Abstract:

In the context of intensifying competition and digital transformation, enterprises need not only innovative ideas but also an innovation ecosystem capable of generating sustainable economic value. This study examines the concept and role of innovation ecosystems and proposes a roadmap from idea generation to development, commercialization, and scaling. The study emphasizes the importance of multi-stakeholder collaboration, innovation culture, leadership and management capabilities, technological infrastructure, and transparent benefit-sharing mechanisms. By effectively integrating internal and external resources throughout the innovation process, enterprises can accelerate the commercialization of ideas, reduce innovation costs and risks, strengthen competitiveness, and generate sustainable long-term profits.

Keywords: innovation, business ecosystem, idea commercialization, open innovation, profit

1. Đặt vấn đề

Trong nền kinh tế tri thức, đổi mới sáng tạo đã trở thành động lực cốt lõi của tăng trưởng doanh nghiệp. Tuy nhiên, thực tế cho thấy nhiều doanh nghiệp có ý tưởng tốt nhưng không thể chuyển hóa thành sản phẩm hoặc lợi nhuận. Nguyên nhân chủ yếu là thiếu một hệ sinh thái hỗ trợ đổi mới toàn diện. Theo nghiên cứu, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là một mạng lưới gồm doanh nghiệp, trường đại học, nhà đầu tư và các tổ chức hỗ trợ cùng tương tác để thúc đẩy sáng tạo và thương mại hóa ý tưởng. Điều này cho thấy, đổi mới không còn là hoạt động đơn lẻ mà là quá trình mang tính hệ thống. Do đó, vấn đề đặt ra là: làm thế nào để doanh nghiệp xây dựng được một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo hiệu quả nhằm chuyển đổi ý tưởng thành lợi nhuận?

2. Khái niệm và vai trò của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo (innovation ecosystem) là khái niệm ngày càng phổ biến trong nghiên cứu và thực tiễn quản trị. Khác với cách tiếp cận truyền thống coi đổi mới là hoạt động nội bộ, hệ sinh thái đổi mới nhấn mạnh sự liên kết, tương tác và đồng sáng tạo giá trị giữa nhiều chủ thể. Theo các nghiên cứu hiện nay, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là mạng lưới các tác nhân như doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu, nhà đầu tư và cơ quan quản lý cùng tham gia vào quá trình tạo ra, phát triển và thương mại hóa ý tưởng (FMIT, 2025). Điểm cốt lõi của hệ sinh thái không nằm ở từng thành phần riêng lẻ mà ở chất lượng các mối liên kết và dòng chảy tri thức giữa các chủ thể.

Ở cấp độ doanh nghiệp, hệ sinh thái này gồm 2 bộ phận chính: hệ sinh thái nội bộ (nhân lực, văn hóa, công nghệ, quy trình đổi mới) đóng vai trò nền tảng, và hệ sinh thái bên ngoài (đối tác, startup, viện nghiên cứu, nhà đầu tư) giúp bổ sung tri thức và nguồn lực. Cách tiếp cận này phù hợp với quan điểm của Moore (1993) khi xem doanh nghiệp là một phần của hệ sinh thái kinh doanh, nơi các chủ thể vừa hợp tác vừa cạnh tranh để tạo ra giá trị (HBR Việt Nam, 2024). Như vậy, hệ sinh thái đổi mới có thể được hiểu là một hệ thống mở, linh hoạt, cho phép doanh nghiệp khai thác nguồn lực đa chiều để thúc đẩy đổi mới.

Trong đó, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả và tốc độ đổi mới của doanh nghiệp. Thông qua sự kết nối giữa các chủ thể, doanh nghiệp có thể tiếp cận nhanh hơn với tri thức, công nghệ và nguồn lực bên ngoài, từ đó rút ngắn thời gian phát triển và thương mại hóa ý tưởng. Đồng thời, hệ sinh thái còn giúp giảm thiểu chi phí và rủi ro trong quá trình đổi mới nhờ cơ chế chia sẻ nguồn lực và hợp tác đa bên. Về lâu dài, việc tham gia vào hệ sinh thái còn góp phần hình thành các mối quan hệ hợp tác bền vững, qua đó nâng cao năng lực đổi mới và tăng cường lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp trong môi trường kinh doanh biến động.

3. Lộ trình xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp

Quá trình chuyển hóa từ ý tưởng đến lợi nhuận trong doanh nghiệp không diễn ra theo một trình tự tuyến tính đơn giản mà là một tiến trình mang tính hệ thống, trong đó các giai đoạn liên kết và tác động lẫn nhau thông qua dòng chảy tri thức và nguồn lực trong hệ sinh thái. Trên cơ sở đó, lộ trình xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo có thể được tiếp cận qua 4 giai đoạn chính, phản ánh sự phát triển từ hình thành ý tưởng đến mở rộng giá trị kinh tế.

Giai đoạn 1: Hình thành ý tưởng và kiến tạo nền tảng đổi mới. Đây là giai đoạn khởi nguồn, giữ vai trò định hình năng lực đổi mới dài hạn của doanh nghiệp. Trọng tâm không chỉ là tạo ra ý tưởng mà là xây dựng môi trường cho phép ý tưởng liên tục được hình thành thông qua văn hóa khuyến khích sáng tạo, cơ chế chia sẻ tri thức và khả năng hấp thụ nguồn tri thức bên ngoài. Việc hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp công nghệ giúp mở rộng dòng chảy tri thức, phù hợp với cách tiếp cận đổi mới mở (FMIT, 2025).

Giai đoạn 2: Phát triển và thử nghiệm. Ở giai đoạn này, doanh nghiệp tập trung kiểm chứng tính khả thi của ý tưởng thông qua thử nghiệm linh hoạt, như phát triển nguyên mẫu hoặc sản phẩm khả dụng tối thiểu.

Thay vì tự triển khai toàn bộ, doanh nghiệp có thể tận dụng hệ sinh thái để hợp tác với startup, tổ chức nghiên cứu và nhà đầu tư nhằm giảm chi phí và phân tán rủi ro. Nhờ đó, quá trình thử nghiệm trở thành hoạt động đồng sáng tạo, góp phần nâng cao xác suất thành công của đổi mới (FMIT, 2025).

Giai đoạn 3: Thương mại hóa. Đây là giai đoạn chuyển đổi giá trị sáng tạo thành giá trị kinh tế. Doanh nghiệp cần xây dựng mô hình kinh doanh phù hợp và tận dụng mạng lưới hệ sinh thái để tiếp cận thị trường, khách hàng và nguồn vốn. Theo NSSC (2024), hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các nguồn lực này, giúp rút ngắn quá trình đưa sản phẩm ra thị trường và nâng cao khả năng tạo lợi nhuận.

Giai đoạn 4: Mở rộng và phát triển hệ sinh thái. Khi sản phẩm đã được thị trường chấp nhận, doanh nghiệp chuyển sang mở rộng không chỉ về quy mô mà còn về mạng lưới giá trị. Việc phát triển quan hệ đối tác, xây dựng nền tảng đổi mới mở và khai thác công nghệ số giúp doanh nghiệp nâng cao hiệu quả hệ sinh thái. Ở giai đoạn này, doanh nghiệp đóng vai trò điều phối, kết nối các chủ thể cùng tạo ra giá trị chung (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2025).

Các giai đoạn trên không tồn tại tách biệt mà vận hành theo cơ chế phản hồi liên tục. Kết quả từ thương mại hóa và mở rộng sẽ tạo ra tri thức và nhu cầu đổi mới mới, từ đó quay trở lại thúc đẩy giai đoạn hình thành ý tưởng. Chính chu trình này giúp doanh nghiệp duy trì đổi mới và nâng cao năng lực cạnh tranh một cách bền vững.

4. Các yếu tố quyết định thành công của hệ sinh thái đổi mới

Hiệu quả của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp không chỉ phụ thuộc vào việc có hay không các thành phần cấu thành, mà quan trọng hơn là cách các yếu tố này được tổ chức, vận hành và liên kết với nhau. Trước hết, văn hóa đổi mới sáng tạo đóng vai trò nền tảng, quyết định mức độ sẵn sàng thay đổi và khả năng chấp nhận rủi ro của tổ chức. Một môi trường khuyến khích thử nghiệm, học hỏi từ thất bại và chia sẻ tri thức sẽ tạo điều kiện để các ý tưởng mới được hình thành và phát triển liên tục.

Bên cạnh đó, vai trò của lãnh đạo và định hướng chiến lược là yếu tố mang tính dẫn dắt. Lãnh đạo không chỉ đưa ra tầm nhìn về đổi mới mà còn cần cam kết phân bổ nguồn lực, thiết lập cơ chế khuyến khích và tạo điều kiện để các hoạt động đổi mới được triển khai một cách nhất quán. Nếu thiếu định hướng rõ ràng, hệ sinh thái dễ rơi vào tình trạng phân tán và kém hiệu quả.

Một yếu tố quan trọng khác là mạng lưới đối tác đa dạng. Trong bối cảnh đổi mới mở, doanh nghiệp không thể dựa hoàn toàn vào nguồn lực nội bộ mà cần tận dụng tri thức và công nghệ từ bên ngoài. Việc kết nối với startup, viện nghiên cứu, trường đại học và nhà đầu tư giúp mở rộng khả năng đổi mới, đồng thời tăng tốc quá trình phát triển và thương mại hóa sản phẩm.

Ngoài ra, cơ chế chia sẻ lợi ích minh bạch đóng vai trò đảm bảo sự hợp tác bền vững giữa các chủ thể trong hệ sinh thái. Khi các bên tham gia được phân chia lợi ích công bằng và rõ ràng, động lực hợp tác sẽ được duy trì, từ đó nâng cao hiệu quả chung của hệ sinh thái.

Cuối cùng, hạ tầng công nghệ và dữ liệu là điều kiện hỗ trợ không thể thiếu. Công nghệ số, nền tảng dữ liệu và các công cụ quản trị hiện đại giúp kết nối các thành phần trong hệ sinh thái, đồng thời nâng cao khả năng phân tích, ra quyết định và tối ưu hóa hoạt động đổi mới.

Tại Việt Nam, hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang phát triển mạnh mẽ với hàng nghìn startup và nhiều quỹ đầu tư tham gia, tạo ra môi trường thuận lợi để doanh nghiệp kết nối nguồn lực và thúc đẩy đổi mới (Bộ Khoa học và Công nghệ, 2025). Đây là tiền đề quan trọng để các doanh nghiệp xây dựng và phát triển hệ sinh thái đổi mới hiệu quả hơn trong thời gian tới.

5. Giải pháp

Để chuyển hóa hiệu quả từ “ý tưởng” sang “lợi nhuận”, doanh nghiệp cần triển khai đồng bộ các giải pháp mang tính chiến lược, có tính dài hạn và gắn với đặc thù vận hành của hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Thứ nhất, chuyển đổi tư duy từ đổi mới đóng sang đổi mới mở. Doanh nghiệp cần chủ động mở rộng ranh giới hoạt động đổi mới, thay vì chỉ dựa vào nguồn lực nội bộ thì cần tăng cường kết nối với các chủ thể bên ngoài như startup, viện nghiên cứu, trường đại học và các tổ chức công nghệ. Việc áp dụng tư duy đổi mới mở không chỉ giúp doanh nghiệp tiếp cận nhanh hơn với tri thức và công nghệ mới mà còn tạo điều kiện để chia sẻ rủi ro, rút ngắn chu kỳ phát triển sản phẩm và nâng cao khả năng thích ứng với thị trường.

Thứ hai, xây dựng nền tảng kết nối hệ sinh thái. Doanh nghiệp cần phát triển các nền tảng và cơ chế kết nối hiệu quả giữa các chủ thể trong hệ sinh thái, bao gồm đối tác công nghệ, nhà đầu tư, khách hàng và các đơn vị hỗ trợ. Những nền tảng này không chỉ đóng vai trò trung gian chia sẻ thông tin mà còn thúc đẩy quá trình đồng sáng tạo giá trị, giúp các bên phối hợp chặt chẽ hơn trong toàn bộ chuỗi đổi mới từ ý tưởng đến thương mại hóa.

Thứ ba, đầu tư vào nguồn nhân lực sáng tạo và công nghệ. Con người và công nghệ là 2 yếu tố nền tảng quyết định năng lực đổi mới của doanh nghiệp. Do đó, doanh nghiệp cần chú trọng phát triển đội ngũ nhân sự có tư duy sáng tạo, khả năng học hỏi và thích ứng nhanh, đồng thời tăng cường đầu tư vào công nghệ số, dữ liệu lớn và các công cụ phân tích hiện đại. Sự kết hợp giữa nhân lực chất lượng cao và công nghệ tiên tiến sẽ tạo ra lợi thế cạnh tranh bền vững trong dài hạn.

Thứ tư, thiết lập cơ chế đo lường và đánh giá hiệu quả đổi mới. Doanh nghiệp cần xây dựng hệ thống chỉ tiêu đánh giá cụ thể và có thể đo lường được như số lượng ý tưởng được triển khai, tỷ lệ thương mại hóa thành công, thời gian đưa sản phẩm ra thị trường hay mức độ đóng góp của đổi mới vào doanh thu. Việc đo lường này không chỉ giúp kiểm soát hiệu quả hoạt động đổi mới mà còn cung cấp cơ sở dữ liệu quan trọng để điều chỉnh chiến lược và phân bổ nguồn lực hợp lý.

Nhìn chung, các giải pháp trên cần được triển khai một cách đồng bộ, nhất quán và phù hợp với bối cảnh từng doanh nghiệp. Khi được vận hành hiệu quả, sẽ góp phần củng cố hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

6. Kết luận

Hệ sinh thái đổi mới sáng tạo không chỉ là xu hướng mà đã trở thành điều kiện tất yếu để doanh nghiệp tồn tại và phát triển trong môi trường cạnh tranh hiện nay. Lộ trình từ ý tưởng đến lợi nhuận đòi hỏi sự kết hợp giữa văn hóa đổi mới, năng lực quản trị và hợp tác đa bên. Khi triển khai hiệu quả các giai đoạn từ hình thành ý tưởng, thử nghiệm, thương mại hóa đến mở rộng, doanh nghiệp có thể tối ưu hóa nguồn lực và tạo giá trị bền vững. Phát triển hệ sinh thái đổi mới giúp nâng cao hiệu quả và lợi thế cạnh tranh dài hạn ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

NSSC (2024), Tìm hiểu về hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo.

Truy cập tại <https://vn.nssc.gov.vn/tin-tuc/tim-hieu-ve-he-sinh-thai-khoi-nghiep-sang-tao/>

FMIT (2025), Startups and innovation ecosystems là gì.

Truy cập tại <https://fmit.vn/en/glossary/khoi-nghiep-va-he-sinh-thai-doi-moi-sang-tao-la-gi>

FMIT (2025), Các mô hình hệ sinh thái đổi mới là gì.

Truy cập tại <https://fmit.vn/en/glossary/cac-mo-hinh-he-sinh-thai-doi-moi-la-gi>

Bộ Khoa học và Công nghệ (2025), Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam bước vào giai đoạn mới.

Truy cập tại <https://mst.gov.vn/he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-viet-nam-buoc-vao-giai-doan-moi-197251130113447991.htm>

HBR Việt Nam (2024), Hệ sinh thái doanh nghiệp - cơ hội tăng trưởng bất tốc.

Truy cập tại <https://hbr.edu.vn/he-sinh-thai-doanh-nghiep>